

Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc D sinh năm: 1985

HKTT và ở tại: Tổ A phường N, quận Long Biên, Hà Nội

\* **Bị đơn:** Anh Phạm Thế A sinh năm: 1981

HKTT và ở tại: Thôn B xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Chị Nguyễn Ngọc D và anh Phạm Thế A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2009) tại Ủy ban nhân dân phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Ngọc D và anh Phạm Thế A .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là Phạm Minh Đăng S, sinh ngày 30/12/2010 và Phạm Nhật N, sinh ngày: 15/08/2012. Sau ly hôn, chị Nguyễn Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung là cháu Phạm Minh Đăng S và cháu Phạm Nhật N. Anh Phạm Thế A đóng góp tiền nuôi con là 12.000.000đồng/tháng (mười hai triệu) cho cả hai con (mỗi con 6.000.000đồng/tháng) kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Thế A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội theo biên lai số 0016823 ngày 12/01/2021.

**4. Hiệu lực của quyết định:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội,
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**